

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2020/HS - ST
Ngày: 01 - 7 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Hùng Hạnh

Ông Nguyễn Văn Bốn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Cao Thanh Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2020/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Trịnh Văn L; sinh năm 1988, tại huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm 16, xã Gi, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: theo đạo thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Văn T và bà Trần Thị Ph; có vợ là Phạm Thị V; có 01 con; tiền sự: không; Tiền án: Ngày 21/01/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xử phạt 16 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 24/9/2018. Bị tạm giữ từ ngày 28-4-2020, chuyển tạm giam từ ngày 01-5-2020; “có mặt”.

- Người làm chứng:

Ông Trịnh Văn T, “vắng mặt”

Ông Đặng Kim B, “vắng mặt”

Anh Ngô Văn Ph, “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 28-4-2020 tổ tuần tra đồn Biên phòng Ba Lạt – Ban chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Nam Định phối hợp cùng Công an xã Giao An, huyện Giao Thủy làm nhiệm vụ tại trục đường liên xã thuộc khu vực xóm 2, xã Giao An, huyện Giao Thủy phát hiện Trịnh Văn L có biểu hiện nghi vấn. Tổ công

tác đã yêu cầu kiểm tra hành chính đối với L, quá trình kiểm tra L tự giác lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc 03 gói chất bột dạng cục màu trắng gói bằng giấy trắng kẻ ngang ra giao nộp cho lực lượng tuần tra và khai nhận đó là heroin của L mua về cất giấu để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt giữ người phạm pháp quả tang, thu giữ 03 gói chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “M”.

Tại bản kết luận giám định số 462/GĐKTHS ngày 29-4-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: “Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 03 gói nhỏ đều được gói bằng giấy trắng kẻ ngang trong phong bì thư niêm phong ký hiệu M gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine; Tổng khối lượng mẫu M: 0,173 gam”.

Tại Cáo trạng số: 65/CT - VKS ngày 10-6-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Trịnh Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về hình phạt áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trịnh Văn L từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, không tranh luận gì. Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tang vật thu giữ. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 28 tháng 4 năm 2020 tổ tuần tra Đồn biên phòng Ba Lạt – Ban chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Nam Định phối hợp cùng với Công an xã Giao An huyện Giao Thủy tỉnh Nam Định tuần tra phát hiện bắt quả tang tại trục đường liên xã thuộc khu vực xóm 2, xã Giao An, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định Trịnh Văn L có hành vi cất giấu 03 gói heroin có khối lượng 0,173gam để sử dụng cho bản thân. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực

hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Ma túy không chỉ hủy hoại sức khỏe của người sử dụng mà còn ảnh hưởng tới gia đình, cộng đồng, là nguồn gốc phát sinh các loại bệnh tật, làm gia tăng các hành vi phạm tội, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, do đó cần có hình phạt tương xứng đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ các quy định của pháp luật, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đáp ứng công tác phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma túy là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Về nguồn gốc số heroine thu giữ, Trịnh Văn L khai mua của một người thanh niên không biết tên tuổi địa chỉ ở khu vực chợ xã Hồng Thuận với giá 300.000 đồng. Quá trình điều tra chưa xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn L 01 năm 09 tháng tù (một năm, chín tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày giam giữ 28-4-2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 462/GĐKTHS ngày 29-4-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định (theo biên

bản giao nhận vật chứng lập ngày 10-6-2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trịnh Văn L phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Trịnh Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + Tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ông Ngọc Lễ

